TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2026/DS-ST
Ngày: 24-7-2026
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

Ông Lê Bửu Khánh

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Bùi Thị Hồng Nhận - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 370/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh ngày 01/01/1967 - CCCD số 094167005612. Địa chỉ: Ấp K, xã K, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bị đơn:

- Bà Bùi Thị T, sinh ngày 10/02/1973 - CCCD số 094173010197. Địa chỉ: Ấp K, xã K, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Ông Huỳnh An K, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp K, xã K, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:*

Bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K làm chủ hụi bà Trần Thị L có tham gia chơi hụi như sau:

Dây hụi 1: Hụi tháng 2 triệu đồng, khui vào ngày 10/04/2025 dương lịch, có 33 chưng, bà Trần Thị L tham gia 1 chưng, bà Trần Thị L đóng được 2 lần cho bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K không khui nữa, tổng số tiền đóng là bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K 4.000.000 triệu đồng.

Dây hụi 2: Hụi mùa tháng 5 triệu đồng, khui vào ngày mùng 30/7/2024 âm lịch, có 18 chưng, bà Trần Thị L tham gia 1 chưng, bà Trần Thị L đóng được 03 lần cho bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K 15.000.000 triệu đồng.

Dây hụi 3: Hụi mùa 3 triệu đồng, khui vào ngày 25/11/2020 âm lịch, có 16 chưng, bà Trần Thị L tham gia 1 chưng, bà Trần Thị L đóng được 14 lần cho bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K là 42.000.000 triệu đồng.

Như vậy: tổng 3 dây hụi bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K thiếu bà Trần Thị L là 61.000.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu đồng)

Hiện tại bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K đang ở tại nhà nhưng không có chiều hướng giải quyết tiền hụi cho bà Trần Thị L đang đóng tích góp để trang trãi cuộc sống gia đình nhưng ông Huỳnh An K cố tình lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị L bằng cách kêu hụi sau đó lấy tiền bà Trần Thị L đóng bỏ trốn.

Nay yêu cầu Toà án nhân dân Khu Vực 10 - Cần Thơ: Buộc bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K trả cho bà Trần Thị L tổng số tiền 61.000.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 22/6/2026 các đương sự đã thống nhất xác định lại quá trình tham gia góp hụi như sau:

- Bà Trần Thị L trình bày: Bà Trần Thị L tham gia dây hụi thứ nhất khui ngày 10/4/2025 tính theo ngày âm lịch bà Trần Thị L tham gia 1 chân. Trong này có 33 chân. Lần đầu khui hụi ngày 10/4/202 âm lịch đã khui và người ra lời đầu tiên tên Cậu T1 với số tiền 500.000 đồng các hụi viên khác trong đó có bà Trần Thị L đóng 1.500.000 đồng. Lần thứ hai cách 01 tháng sau ra lời 780.000 đồng Nhí - Phèn được hốt còn lại bà Trần Thị L và các hụi viên khác chưa hốt hụi đóng số tiền 1.220.000 đồng.

Sau đó thì hụi bể. Đối với dây hụi này bà Trần Thị L yêu cầu bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K trả lại bà Trần Thị L số tiền 4.000.000 đồng.

- Bà Bùi Thị T không đồng ý, chỉ đồng ý trả số tiền 2.720.000 đồng.

- Dây hụi mùa 5.000.000 đồng khui vào ngày 30/7/2024 âm lịch một năm khui 03 lần có 18 chân. Bà Trần Thị L tham gia 01 chân. Bà Trần Thị L đã đóng được 03 lần thì hụi bể. Lần thứ nhất khui vào ngày 30/7/2024 âm lịch, người trúng hụi tên S ra lời 2.000.000 đồng bà Trần Thị L và các hụi viên khác đóng 3.000.000 đồng. Lần thứ hai khui vào ngày 30/11/2024 âm lịch, người trúng hụi tên T1 ra lời 2.200.000 đồng, bà Trần Thị L và các hụi viên còn lại chưa hốt đóng số tiền 2.800.000 đồng. Lần thứ ba, khui ngày 30/3/2025 âm lịch, người trúng hụi tên Cẩm H ra lời 2.000.000 đồng, bà Trần Thị L cùng với các hụi viên chưa hốt hụi đóng số tiền: 3.000.000 đồng.

Sau đó hụi bể. Đối với dây hụi mùa 3.000.000 đồng bắt đầu khui vào ngày 25/11/2020 âm lịch có 16 chân bà Trần Thị L tham gia 01 chân. Bà Trần Thị L đã đóng được 14 lần với số tiền 42.000.000 đồng.

- Nay bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị T cùng chồng là ông Huỳnh An K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị L số tiền 53.520.000 đồng và trả ngay cho bà Trần Thị L.

- Bị đơn bà Bùi Thị T thống nhất xác định số tiền hụi của bà Trần Thị L đã đóng tổng số 53.520.000 đồng đáng lẽ bà Trần Thị L sẽ được nhận tiền đầu thảo

là 1.200.000 đồng. Do đó bà Trần Thị L chỉ đồng ý trả cho bà Trần Thị L số tiền 53.520.000 đồng. Bà Bùi Thị T đưa ra ý kiến mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Trong vụ án này không có liên quan đến chồng bà Trần Thị L nên chồng bà Trần Thị L là ông Huỳnh An K không có mặt, không tham gia.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Nguyên đơn bà Trần Thị L thống nhất xác định chỉ yêu cầu vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi là 53.520.000 đồng.

- Bị đơn bà Bùi Thị T thống nhất xác định còn nợ hụi của bà Trần Thị L là 53.520.000 đồng. Đối với chồng là ông Huỳnh An K không có liên quan đến khoảng nợ này.

- Ông Huỳnh An K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: theo nội dung yêu cầu khởi kiện, bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị L số tiền gốc là 61.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Điều 471 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn đơn bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, thành phố Cần Thơ. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[3] Xét về thay đổi yêu cầu khởi kiện, trong buổi làm việc ngày 22/6/2026 và tại phiên tòa nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi là: 53.520.000 đồng so với yêu cầu trong đơn khởi kiện đã được thụ lý. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi không yêu cầu là trên cơ sở tự nguyện và việc thay đổi yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân nên được chấp nhận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ không có tiến hành thu thập chứng cứ và vụ án không thuộc các trường hợp khác theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[5] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Huỳnh An K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[6] Về nội dung vụ án: Giữa nguyên đơn bà Trần Thị L với bị đơn bà Bùi Thị T đã thống nhất xác định bà Bùi Thị T còn nợ số tiền hụi mà nguyên đơn đã đóng chưa hốt là 53.520.000 đồng.

[6.1] Nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được Tòa án thực hiện tống đạt hợp lệ cho bị đơn, tuy nhiên ông Huỳnh An K không có mặt để trình bày ý kiến cũng như đưa ra yêu cầu giải quyết nội dung gì trong vụ án. Bên cạnh đó, bị đơn xác định ông Huỳnh An K là chồng, ngụ cùng địa chỉ. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình và căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Dân sự xác định bị đơn ông Huỳnh An K không phản đối nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[6.2] Từ đó bà Trần Thị L không phải chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Hội đồng xét xử xác định vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K còn nợ hụi của bà Trần Thị L tổng số tiền 53.520.000 đồng đồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị L cho đến nay.

[6.3] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K đòi lại số tiền 53.520.000 đồng đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự và điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 17 của Nghị định về hụi, họ, biêu phường số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

[6.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, giải quyết buộc vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị L số tiền còn nợ hụi là 53.520.000 đồng đồng.

[7] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị L đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị L, bà Bùi Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án và ông Huỳnh An K được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị L không phải chịu án phí sơ thẩm; vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 2.676.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào các điều 471, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 17 của Nghị định về hụi, họ, biêu phường số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về việc yêu cầu vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K trả số tiền hụi còn nợ là 53.520.000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

- Buộc vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị L số tiền hụi còn nợ là 53.520.000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị L đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị L không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Trần Thị L đã nộp là 1.525.000 (Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010886, ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Huỳnh An K phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 2.676.000 () đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị L, bà Bùi Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án và ông Huỳnh An K được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36 và 72 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự (03);
- VKSND KV10-CT (01);
- THADS TPCT(01);
- TAND thành phố Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc